

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Vĩnh Định của UBND xã Vĩnh Thịnh thực hiện tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 4151/STNMT-CCBVMT ngày 11/11/2024 của Sở Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Sở Tài nguyên và Môi trường) về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Vĩnh Định tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh của UBND xã Vĩnh Thịnh;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM Dự án Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Vĩnh Định tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 107/UBND ngày 23/4/2025 của UBND xã Vĩnh Thịnh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1148/TTr-SNNMT ngày 24/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Vĩnh Định (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Vĩnh Thịnh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và khoản 9

Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ NNMT (để b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở NNMT;
- Chủ dự án;
- UBND H.Vĩnh Thạnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN XÂY
DỰNG MỚI NHÀ VĂN HÓA THÔN VĨNH ĐỊNH, TẠI XÃ VĨNH THỊNH,
HUYỆN VĨNH THẠNH CỦA UBND XÃ VĨNH THỊNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND tỉnh Bình Định)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Vĩnh Định.
- Địa điểm thực hiện: Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: UBND xã Vĩnh Thịnh.
- Địa chỉ liên hệ: Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô

- Tổng diện tích thực hiện dự án 2.096,7 m².
- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Các hạng mục đền bù, giải phóng mặt bằng; khai thác và vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công.

1.3. Các hạng mục công trình

1.3.1. Các hạng mục công trình chính: Nhà văn hóa 01 tầng với diện tích xây dựng khoảng 287,4m², sân bóng chuyền, trụ cờ.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: tường rào công ngõ, sân bê tông và các công trình phụ trợ khác.

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Hệ thống thu gom, thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thu gom và thoát nước mưa; 01 bể tự hoại 3 ngăn với dung tích khoảng 2 m³ để xử lý nước thải sinh hoạt; các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có dán nhãn cảnh báo; 01 bãi thải có diện tích khoảng 2100m² tại thôn Vĩnh Trường, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 2.096,7 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động thi công xây dựng tại dự án: Phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các thiết bị thi công.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu: Phát sinh bụi, khí thải tác động đến người dân sống dọc tuyến đường vận chuyển và nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển.

- Trong giai đoạn vận hành: hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải; phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trong quá trình sinh hoạt văn hóa, vui chơi thể thao

- Dự án chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 2.096,7 m² đất lúa 2 vụ, ảnh hưởng đến sinh kế của người dân.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và vi sinh,...

- Nước thải xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng 01 m³/ngày. Thành phần chủ yếu chứa cặn lơ lửng, đất, cát, xi măng, dầu mỡ từ máy móc, thiết bị.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

b) Giai đoạn hoạt động

Nước thải sinh hoạt phát sinh với lưu lượng khoảng 0,675 m³/ngày. Nước thải chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N,P), vi sinh,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, H₂S, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 11,2 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây, giấy vụn, carton, vỏ đồ hộp, chai lọ,...

- Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng, phá dỡ công trình cũ phát sinh khoảng 50 kg trong toàn bộ giai đoạn thi công. Thành phần chủ yếu là thực bì, bao bì đựng xi măng, xà bần, ni lông,...

- Đất bóc phong hóa hữu cơ phát sinh với khối lượng khoảng 371,4 m³

Thành phần chủ yếu là đất, bùn.

b) Giai đoạn hoạt động: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 2 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, giấy thải, thủy tinh...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát với khối lượng khoảng 10 kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là các loại vật dụng nhiễm dầu thải, bóng đèn huỳnh quang, que hàn thải...

b) Giai đoạn hoạt động: Chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát phát sinh với khối lượng khoảng 1 kg/năm. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển,...

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất san lấp ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa gây tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo rãnh thoát nước tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải vệ sinh dụng cụ thi công: bố trí 01 bể chứa có thể tích 1 m³ để rửa dụng cụ, nước thải sau khi lắng cặn được tái sử dụng cho quá trình xây dựng..

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa từ mái nhà văn hóa được thu gom theo đường ống PVC

D60, chảy tràn trên bề mặt sân nền nội bộ để thoát về khu vực phía trước dự án.

- Nước thải sinh hoạt: xây dựng 01 bể tự hoại 3 ngăn có dung tích khoảng $2m^3$ để xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh khi dự án hoạt động.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín; chở đúng tải trọng và tốc độ quy định.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2m.

- Dùng tôn cao 2m để che chắn xung quanh công trình, cách li công trình với các khu vực xung quanh.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải phải kiểm soát, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải sinh hoạt: Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại lán trại, khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân; định kỳ thu gom và xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Thu gom toàn bộ khối lượng đất, chất thải thực bì, cây cỏ phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng xử lý theo quy định.

- + Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động bóc đất phong hóa và di dời mô mả được vận chuyển đổ thải tại bãi thải Bàu Làng, thôn Vĩnh Trường, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh với diện tích khoảng $2100 m^2$. Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, phục hồi môi trường bãi thải khi kết thúc đổ thải.

b) Giai đoạn hoạt động

- Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại khu vực nhà văn hóa, sân đường nội bộ.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công: Bố trí các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động: Thu gom, phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát cho đơn vị chức năng theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các thiết bị công được đăng kiểm, hạn chế sử dụng nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn cùng một thời điểm; thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án giảm thiểu tác động do hoạt động chiếm dụng đất lúa

Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, ổn định sinh kế theo quy định cho các hộ dân chịu tác động do hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Dự án chỉ được phép triển khai sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

Đảm bảo an toàn giao thông: Thực hiện phân luồng giao thông, lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông, nhà trường và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố kỹ thuật

Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế kỹ thuật và thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

4.5.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.3. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân, đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công trong mùa mưa lũ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.4. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây ứ đọng, ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và chuyển giao cho đơn vị xử lý.

5.2. Giám sát sa bồi, thủy phá diện tích đất nông nghiệp trong quá trình thi công.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: không./.